

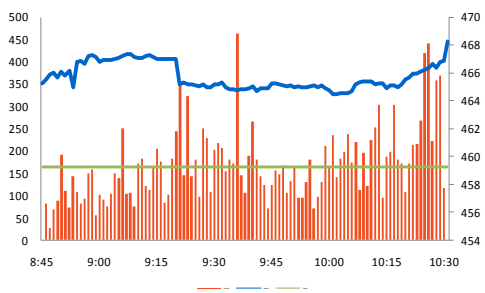
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

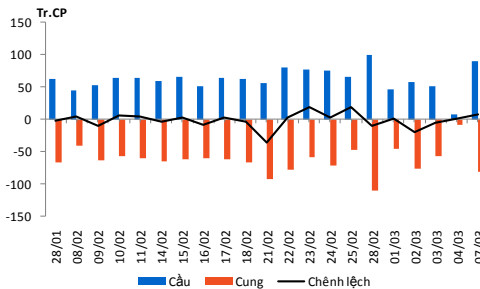
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	468.22 ↑	8.99	1.96%
KLGD (triệu ck)	23.63 ↓	-8.65	-26.79%
GTGD (tỷ đồng)	547.43 ↓	-136.50	-19.96%
Tổng cung (triệu ck)	40.66 ↑	32.81	417.81%
Tổng cầu (triệu ck)	44.73 ↑	36.46	441.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.39 ↓	-1.31	-35.52%
KL bán (triệu ck)	2.55 ↑	0.04	1.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	81.31 ↓	-11.79	-12.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	86.24 ↓	-7.92	-8.42%

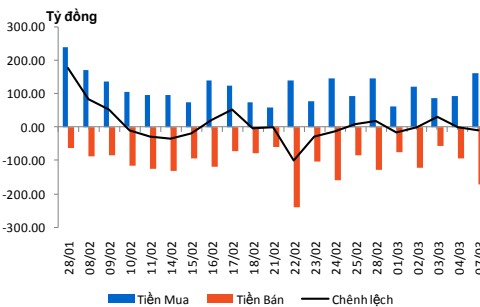
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN

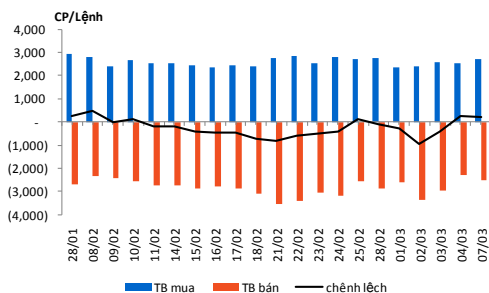


Với sự tăng điểm của nhóm cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn, chỉ số VN-Index đã tăng điểm khá mạnh ngay từ phiên mở cửa và tăng lên mức 465,21 điểm. Đà tăng chỉ suy giảm nhẹ vào giữa phiên do sự dao động điều chỉnh trong phiên của cổ phiếu VIC tuy nhiên kết thúc phiên thì cổ phiếu VIC quay lại tăng mạnh cùng với một số cổ phiếu khác như DPM tăng trần vào cuối phiên làm cho chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index tăng điểm lên mức 468,22 điểm, tăng 8,99 điểm so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn BVH, MSN, VIC, DPM và VPL đóng góp 6,6 điểm trong tổng số điểm tăng của chỉ số VN-Index. Tăng mạnh về mặt điểm số nhưng thanh khoản trên sàn HSX lại suy giảm và tiếp tục duy trì ở mức thấp. Toàn phiên chỉ có 22,9 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 2,4 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 134 cổ phiếu tăng giá, 88 cổ phiếu giảm giá và 64 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại bán ròng nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay trên sàn HSX. Toàn phiên họ bán ròng 200 ngàn đơn vị, trị giá 5 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 2,4 triệu đơn vị, trị giá 81 tỷ đồng và bán ra 2,6 triệu đơn vị trị giá 86 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, DPM, FPT và PVD. Các mã bán ròng gồm HPG, SBT, HSG và SSI.

Phạm Bình
GD Phân tích

Trung bình lệnh mua/bán



Sau gần 3 tuần giảm điểm thì chỉ số VN-Index đã có hai phiên tăng điểm mạnh liên tiếp. Tăng mạnh về mặt điểm số tuy nhiên khối lượng giao dịch lại suy giảm và duy trì ở mức thấp cho thấy bên mua vẫn không sẵn sàng để mua giá cao. Mức tăng điểm này cũng do nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, DPM tăng giá.

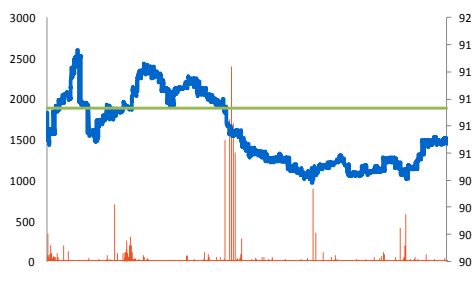
Thị trường đã biến động trong khu vực 450-472 trong 10 phiên liên tiếp và có thể tiếp tục diễn biến trong khu vực này trong các phiên tới. Áp lực bán ra chưa mạnh nhưng lực mua vào yếu, cho thấy rủi ro vẫn còn. Nhà đầu tư chưa nên mua vào mà nên tiếp tục thận trọng. Thị trường không thể đi ngang mãi trong khu vực 450-472 được mà sẽ phải tăng lên hay giảm xuống và chúng tôi cho rằng rủi ro giảm xuống cao hơn.

HNX:

Tổng quan thị trường

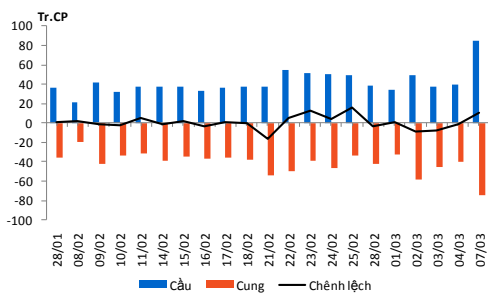
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.65 ↓	-0.28	-0.31%
KLGD (triệu ck)	37.23 ↑	12.55	50.86%
GTGD (tỷ đồng)	465.03 ↑	96.74	26.27%
Tổng cung (triệu ck)	37.09 ↓	-3.41	-8.42%
Tổng cầu (triệu ck)	42.15 ↑	2.79	7.08%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.47 ↑	0.05	10.67%
KL bán (triệu ck)	0.95 ↑	0.30	44.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.52 ↑	0.97	14.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.80 ↑	2.27	23.83%

Biến động trong ngày

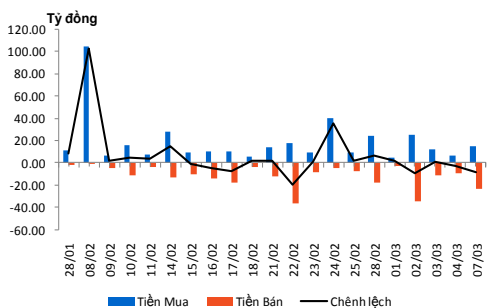


Hiệu ứng tăng điểm mạnh từ sàn HSX đã giúp cho sàn HNX tăng điểm nhẹ vào đầu phiên tuy nhiên đà tăng này chỉ duy trì đến giữa phiên và giảm giá dần về cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ HNX-Index giảm điểm về mức 90,65 điểm, giảm 0,28 điểm tương ứng với 0.31% với mức đóng cửa cuối tuần trước. Thanh khoản của cổ phiếu KLS tăng mạnh trong phiên với gần 10 triệu đơn vị được khớp. Tuy nhiên KLS vẫn tiếp tục có một phiên giảm điểm trong phiên hôm nay với mức giá đóng cửa giảm 400 đồng và giảm 600 đồng theo cách tính giá trung bình. Giảm điểm số nhưng thanh khoản của sàn HNX lại gia tăng. Toàn phiên có 37,2 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 12,2 triệu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. VIX là cổ phiếu được thực hiện thỏa thuận nhiều nhất với 8,7 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Đóng cửa phiên có

Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



145 cổ phiếu tăng giá, 123 cổ phiếu giảm giá và 53 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ bán ròng 500 ngàn đơn vị tương ứng với 4,2 tỷ đồng giá trị. Trong đó, khối này mua vào 450 ngàn đơn vị, trị giá 7,5 tỷ đồng và bán ra 950 ngàn đơn vị trị giá 11,7 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS và PVX. Mã được mua ròng nhiều nhất là BVS và SHB.

Sau phiên phục hồi ngày hôm qua thì chỉ số HNX-Index tiếp tục quay đầu giảm điểm nhẹ. Giảm nhẹ về mặt điểm số nhưng khối lượng giao dịch lại tăng lên cho thấy đà phục hồi là khá yếu. Có thể trong những phiên tới chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục có những phiên phục hồi và kháng cự của đợt phục hồi này là khu vực 91-93 điểm. Xu thế thị trường có thể tiếp tục diễn biến xấu sau những phiên phục hồi này và nhà đầu tư nên tiếp tục thận trọng hạn chế mua vào cổ phiếu tại thời điểm này.

Khu vực hỗ trợ mạnh cho chỉ số HNX-Index là khu vực 80-82 điểm. Chúng tôi cho rằng khu vực 80-82 là khu vực hỗ trợ mạnh. Nếu chỉ số HNX-Index giảm mạnh và nhanh về khu vực này thì có thể chỉ số HNX-Index có một sóng hồi. Nhà đầu tư nên đặc biệt chú ý nếu kịch bản này xảy ra vì sóng này sẽ là sóng hồi khá mạnh.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

***NT2 (CTCP Dầu khí Nhơn Trạch 2):
Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 chính thức
vận hành***

CTCP Dầu khí Nhơn Trạch 2 cho biết, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 do Công ty đầu tư xây dựng đã chính thức vận hành thương mại chu trình đơn tổ máy khí máy phát số 1 (GT11) với công suất 250 MW. Đây là công trình trọng điểm quốc gia thuộc Tổng sơ đồ VI, được xây dựng tại Trung tâm Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

***PVL (CTCP Bất động sản Điện lực
Dầu khí Việt Nam): lỗ 4 tỷ đồng trong
năm 2010***

Quý 4/2010, doanh thu thuần PVL chỉ đạt 18.2 tỷ đồng, giảm 53.5% so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá vốn hàng bán là 18.8 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính trong quý 4/2010 chỉ có 1.5 tỷ đồng, nhưng chi phí tài chính lên đến 25 tỷ đồng. Tính riêng trong quý này, PVL lỗ ròng 37.16 tỷ đồng.

Lũy kế cả năm, PVL đạt doanh thu thuần 69.6 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2009. Giá vốn hàng bán là 64 tỷ đồng, lợi nhuận gộp còn 5.5 tỷ đồng, giảm đến 83.5% so với năm trước. Cả năm 2010, doanh thu tài chính là 52.6 tỷ đồng, chi phí chiếm 35.6 tỷ đồng.

Kết thúc năm, PVL lỗ 4 tỷ đồng, trái ngược với lãi ròng 54.5 tỷ đồng năm 2009.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Đa số cổ phiếu nhóm PVN đều tăng điểm trong phiên hôm nay. Trong 32 cổ phiếu niêm yết có 20 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 8 cổ phiếu giảm giá. Tăng mạnh nhất là cổ phiếu PVV với mức tăng 6,43%. Giảm mạnh nhất là cổ phiếu PCT với mức giảm 4,76%. PVX đứng đầu về thanh khoản với trên 1,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 7/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,600	129,400	↑ 1.39	1.10	5.55	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,300	300	↑ 3.75	0.75	16.96	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,700	34,500	↑ 1.32	0.99	60.76	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,200	93,200	↓ -1.08	0.78	5.68	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,000	73,800	↑ 1.01	0.88	1.57	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,500	79,600	↓ -1.71	0.76	5.73	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,400	69,900	↑ 1.96	0.97	22.94	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,700	96,400	↑ 1.04	0.83	6.92	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,100	224,100	↓ -1.22	0.70	5.09	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	27,600	119,500	↓ -0.72	1.72	5.21	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22,800	120,700	↑ 0.44	1.22	6.54	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,600	43,500	→ 0.00	0.89	4.45	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,600	43,800	↑ 1.92	0.94	7.32	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	80,200	↓ -1.68	0.79	7.81	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,800	572,400	↓ -2.00	0.91	12.21	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,900	36,400	↑ 5.95	0.79	10.64	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	145,900	↑ 0.47	1.21	4.72	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,900	108,400	↑ 6.43	1.23	8.22	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,500	1,093,800	↑ 0.61	1.35	4.41	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,000	600	↑ 6.38	0.94	11.19	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,200	426,120	↑ 4.76	2.34	7.94	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,600	62,070	↑ 0.74	0.92	4.09	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	63,920	↑ 2.64	2.09	5.65	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9,800	62,840	↓ -1.01	0.88	5.36	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,000	124,660	↑ 3.03	2.14	15.17	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,200	211,940	↑ 2.02	1.53	17.75	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,300	80,060	→ 0.00	0.77	22.44	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,000	80,120	↓ -3.85	0.84	4.44	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,900	141,190	→ 0.00	0.66	14.67	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,700	19,480	↑ 2.35	0.79	9.87	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,800	28,860	→ 0.00	1.00	2.69	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,500	28,610	↑ 2.41	0.80	17.19	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	-	↓ -3.41	0.76	5.25	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,000	300	↓ -4.76	0.41	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,000	1,900	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,000	7,200	↑ 2.94	0.63	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,600	3,000	↑ 1.82	0.56	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,300	-	→ 0.00	0.43	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: số lượng việc làm được tạo ra nhiều hơn dự báo

Nền kinh tế Mỹ tạo ra 192,000 việc làm trong tháng 02/2011, cao hơn so với dự báo có thêm 185,000 việc làm của các nhà kinh tế và mức 36,000 việc làm trong tháng 01. Tỷ lệ thất nghiệp cùng tháng giảm xuống 8.9%, mức thấp nhất kể từ tháng 04/2009. Kết quả này ngược so với dự báo tăng lên 9.1% của các nhà phân tích và thấp hơn mức 9% trong tháng trước.

Bộ Thương mại Mỹ thông báo số đơn đặt hàng nhà máy tăng 3.1% trong tháng 01, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 09/2006, và cao hơn dự báo tăng 2% của các nhà kinh tế.

Châu Á: Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc suy yếu. Ngoại hối Nhật Bản giảm

Các ngân hàng Trung Quốc cho vay gần 600 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 91 tỷ USD) trong tháng 02/2011, bắt đầu thấp hơn so với dự báo 650 tỷ Nhân dân tệ của các nhà kinh tế trong cuộc thăm dò của Reuters. Đây là tháng thứ hai liên tiếp, tín dụng ngân hàng suy yếu và thấp hơn so với dự báo, điều này cho thấy chiến dịch thắt chặt tăng trưởng tín dụng của Chính phủ nước này bắt đầu phát huy tác dụng.

Tính đến cuối tháng 2/2011, dự trữ ngoại hối tháng 02 của Nhật Bản giảm tháng thứ tư liên tiếp xuống còn 1.091 ngàn tỷ USD từ mức 1.093 tỷ USD trong tháng trước, bao gồm: dự trữ ngoại tệ 1.031 ngàn tỷ USD, dự trữ của IMF 4.71 tỷ USD, SDR 21.08 tỷ USD, vàng 34.71 tỷ USD và các tài sản khác 440 triệu USD. Hiện Nhật Bản là nước có dự trữ ngoại hối lớn thứ hai thế giới sau Trung Quốc.

Trong nước: Bắt đầu kiểm tra việc cắt giảm đầu tư công

Thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ, bắt đầu từ 7-3, Bộ Kế hoạch - Đầu tư sẽ tiến hành thẩm tra dự án đầu tư tại các địa phương và của các tập đoàn kinh tế. Các dự án chưa có quyết định đầu tư, không được khởi công móng mới, dự án kéo dài quá mức, dự án khả năng còn lâu mới hoàn thành phải cắt giảm, sẽ đình hoãn để tập trung vốn cho dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2011, 2012...

Đồng thời, về tạm ứng vốn, các năm trước thường cho tạm ứng 30% mức vốn của năm sau, nay tạm dừng tạm ứng, coi như cắt giảm 30%. Với chuyển nguồn, trước đây vốn năm trước chưa thực hiện hết cho chuyển sang năm sau. Với việc thắt chặt đầu tư, không cho chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau và không cho ứng trước năm sau vào năm trước, lượng tiền năm nay được dự báo sẽ giảm rất lớn. Điều này đòi hỏi các chủ thầu phải sắp xếp, cơ cấu lại dự án.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng thế giới sau khi giảm điểm mạnh cuối tuần trước đã tăng trở lại đầu tuần mới

Cuối tuần qua, vàng quay đầu giảm 19\$/oz xuống 1,418.20 - 1,430.90 USD/oz khi Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cho biết có thể nâng lãi suất vào tháng 4 tới nhằm ngăn chặn lạm phát. Bên cạnh đó, Liên đoàn Ả rập cho biết kế hoạch hòa bình dành cho Libya do Tổng thống Venezuelan đề xuất đang được xem xét. Tuy nhiên trong phiên sáng này, giá vàng đã tăng trở lại Vào lúc 7h30 sáng (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay tăng 0.12%/oz lên 1,433.75 USD/oz. Giá vàng giao tháng 4 trên sàn COMEX tăng 5.7 USD/oz lên 1,434.3 USD/oz.

Giá vàng trong nước ngược chiều thế giới

Vào đầu ngày, các thương hiệu vàng miếng lớn giảm nhẹ so với cuối tuần. Chiều bán ra có lúc giảm xuống còn 37,71 đến 37,72 triệu đồng mỗi lượng. Chiều thu mua cũng mất nhẹ 10.000 đến 30.000 đồng, xuống quanh 37,63 triệu đồng. Giá vàng giao dịch trung bình 37,63 – 37,72 tr đồng/lượng.

Tương tự, đôla cũng mất giá đầu tuần. Các điểm thu đổi báo giá mua và bán USD ở 21.500 - 21.680 đồng mỗi USD, giảm 250 đồng so với sáng thứ bảy.

Giá dầu thô Mỹ và Brent London đều nhẩy vọt.

Giá dầu tiếp tục leo thang chóng mặt, dầu thô Mỹ vượt 105 USD lên mức cao nhất trong hơn 2 năm rưỡi vừa qua vì bất ổn tại Libya leo thang. Giá dầu thô ngọt nhẹ mỹ giao tháng 4 trên sàn NYMEX tăng 1.02 USD/thùng lên 105.44 USD/thùng. Giá dầu thô Brent giao tháng 4 trên sàn giao dịch London cộng 53 cent lên 116.50 USD/thùng.

Giá cao su trên thị trường thế giới giảm

Theo nguồn tin Reuters, các hãng sản xuất lốp xe hàng đầu thế giới là Bridgestone và Goodyear đang có mặt trên thị trường để mua cao su Indonesia loại có thể sử dụng sản xuất lốp xe, trong khi Trung Quốc – nước tiêu thụ cao su hàng đầu thế giới, săn tìm cao su Thái Lan sau khi giá giảm khỏi mức cao kỷ lục. Giá cao su trên thị trường thế giới tuần qua giảm đang thu hút nhà đầu tư tranh thủ mua vào.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	124,000	128,000	3.23	46,490
SSI	22,300	22,500	0.90	38,768
CII	36,400	36,400	0.00	22,899
FPT	54,000	54,000	0.00	22,674
CTI	38,000	37,800	-0.53	17,669

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RDP	12,300	12,900	600	4.88
CAD	6,200	6,500	300	4.84
NVN	20,700	21,700	1,000	4.83
KSA	27,000	28,300	1,300	4.81
NKG	22,900	24,000	1,100	4.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DMC	22,200	21,100	-1,100	-4.95
CLG	20,400	19,400	-1,000	-4.90
COM	32,700	31,100	-1,600	-4.89
EVE	43,200	41,100	-2,100	-4.86
DVD	18,800	17,900	-900	-4.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	20,216	FPT	15,870
CTG	12,782	HPG	14,178
HAG	9,076	VIC	13,629
DPM	6,552	HAG	12,971
KDC	4,021	SJS	4,005

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIX	10,900	10,900	0.00	100,989
KLS	10,700	10,300	-3.74	97,849
SHB	9,900	9,900	0.00	18,224
PVX	16,400	16,500	0.61	17,992
VND	14,200	14,400	1.41	15,579

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHT	30,100	32,200	2,100	6.98
VLA	7,300	7,800	500	6.85
BTS	7,300	7,800	500	6.85
DC4	11,700	12,500	800	6.84
TAG	30,800	32,900	2,100	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
APG	10,000	9,300	-700	-7.00
PTI	14,300	13,300	-1,000	-6.99
VNR	24,400	22,700	-1,700	-6.97
VDL	26,000	24,200	-1,800	-6.92
ALT	15,900	14,800	-1,100	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	2,518	KLS	6,442
KLS	1,172	PVX	2,465
PVS	733	BVS	890
PVX	715	ICG	510
VCG	681	NTP	480

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339